

Số: 76/2021/QĐST-HNGĐ

Đông Hưng, ngày 20 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG – TỈNH THÁI BÌNH**

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 149, khoản 4 điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình ;
- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Th vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 35/2021/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Đặng Thị Ngọc L, sinh năm 2000

Hộ khẩu Th trú: Thôn M, xã M, huyện T, tỉnh H

Chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã C, huyện Đ, tỉnh T

2. Anh Nguyễn Đức Th, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện T, tỉnh H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Th tự do tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh H ngày 27/3/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 03/2020 cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị L và anh Th thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận cho chị L và anh Th thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị L và anh Th thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 21/9/2019. Ly hôn chị L và anh Th thỏa thuận: Chị L được trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Đức T, anh Th có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L là 3.000.000 đồng/01

tháng, kể từ tháng 4/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Đức Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Chị L và anh Th thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị L và anh Th mỗi người chịu một nửa lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Đặng Thị Ngọc L và anh Nguyễn Đức Th là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị Ngọc L và anh Nguyễn Đức Th.

- **Về con chung:** Chị L và anh Th thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 21/9/2019. Ly hôn, chị L được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Đức T, anh Th có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L là 3.000.000 đồng/01 tháng, kể từ tháng 4/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị Đặng Thị Ngọc L và anh Nguyễn Đức Th thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đặng Thị Ngọc L và anh Nguyễn Đức Th mỗi người chịu 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị L và anh Th đã nộp tại biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0002738 ngày 12/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- UBND xã M, huyện T, tỉnh H;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Lan Phương